TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/HS-ST
Ngày 06 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đăng Thiện

Ông Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/HSST-QĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024;

Đối với các bị cáo:

1. **H**, sinh ngày 02/3/1986 tại: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Xuân C và bà Nguyễn Thị N; Có vợ là Trần Thị H và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 06/02/2024, chuyển tạm giam từ ngày 15/02/2024 đến nay; Có mặt.

2. **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 26/05/2003 tại: Xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn F, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C1 và bà Trần Thị H1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/01/2021 bị UBND xã X, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khoẻ người khác; Ngày 22/3/2024 bị UBND huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ, sử dụng vũ khí thô sơ vào ngày 05/02/2024.

Bị bắt tạm giữ ngày 06/02/2024, chuyển tạm giam từ ngày 15/02/2024 đến nay; Có mặt.

3. **Lê Duy T**, sinh ngày 16/8/1991 tại: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Duy C2 và bà Lý Thị C3; Có vợ là Nguyễn Thị N1 và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 06/02/2024, chuyển tạm giam từ ngày 15/02/2024 đến nay; Có mặt.

4. **Phùng Đình T1**, sinh ngày 27/8/1992 tại: Xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Xuân V và bà Đỗ Thị K; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 20/3/2024 đến nay; Có mặt.

5. **Đỗ Viết T2**, sinh ngày 18/8/1986 tại: Xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Viết C4 và bà Nguyễn Thị T3; Có vợ là Đỗ Thị H2 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 25/12/2007 bị Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 31/5/2008.

+ Ngày 18/11/2008 bị Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 04/11/2009.

Bị bắt tạm giam từ ngày 20/3/2024 đến nay; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Hoàng Văn M, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Nguyễn Văn T4, sinh năm 1950, địa chỉ: Tiểu khu V, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Phạm Thị N2, sinh năm 1990, địa chỉ: Xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

4. Phùng Đình T5, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

5. Đỗ Thị H3, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện T, tỉnh Thanh

Hóa. Vắng mặt.

6. Lê Duy C2, sinh năm 1963, địa chỉ: Khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

7. Lê Thị H4, sinh năm 1960, địa chỉ: Số nhà E L, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

8. Trần Thị H, sinh năm 1989, địa chỉ: Khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

9. Thiều Quang H5, sinh năm 1975, địa chỉ: Khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

10. Vũ Thị H6, sinh năm 1979, địa chỉ: Khu D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

11. Nguyễn Văn H7, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

12. Lê Đình K1, sinh năm 1971, địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

13. Nguyễn Công T6, sinh năm 1965, địa chỉ: Khu C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

14. Lê Thị T7, sinh năm 1966, địa chỉ: Khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

15. Nguyễn Văn V1, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

16. Đỗ Tuấn M1, sinh năm 1984, địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

17. Đỗ Đăng Đ1, sinh năm 2003, địa chỉ: Thôn E, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

18. Đỗ Thanh B, sinh năm 2003, địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

19. Ngô Văn A, sinh năm 1991, địa chỉ: Khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

20. Phạm Văn N3, sinh năm 1957, địa chỉ: Khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

21. Hà Thị Thanh B1, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

22. Trương Thị P, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/02/2024, Tổ công tác Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn T, huyện T kiểm tra tại quán C6 thuộc khu F, thị trấn T, huyện T phát hiện bắt quả tang Hà V2, Lê Duy T và Nguyễn Văn Đ đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý tại chòi lá số 11 và thu giữ các đồ vật:

- 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma tuý đá gồm một chai nhựa loại chai nước khoáng Lavi không có nhãn hiệu, trong chai có nước, trên thân chai có một lỗ nhỏ, bên trong gắn ống hút màu trắng, nắp chai màu xanh có một lỗ nhỏ đang gắn một ống hút màu trắng.

- 01 ống thuỷ tinh Philatop bên trong có bám dính khói và chất tinh thể màu trắng; 01 bật lửa khò màu trắng, có cuốn giấy bạc gắn trên đầu. (Niêm phong trong phong bì kí hiệu A)

- 01 tờ tiền 10.000 đồng đã được cuốn tròn, một đầu gắn mảnh kim loại để cố định, bên trong tờ tiền bám dính chất tinh thể màu trắng. (Niêm phong trong phong bì kí hiệu A1)

- 01 ống nhựa màu xanh có sọc trắng, một đầu được hàn kín, bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng. (Niêm phong trong phong bì kí hiệu A3)

- 01 đầu ống nhựa màu xanh sọc trắng; 01 bật lửa ga màu hồng; 01 bật lửa ga màu trắng nắp bật lửa màu đỏ vàng.

- 01 đoạn ống thuỷ tinh đầu tròn bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng (Niêm phong trong phong bì kí hiệu A2); 01 đoạn ống thuỷ tinh màu trắng bám dính chất tinh thể màu trắng. (Niêm phong trong phong bì kí hiệu A4).

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 5G màu hồng phấn, gắn thẻ sim số 0838.616.891; số tiền 212.000 đồng, một xe máy nhãn hiệu Yamaha Fote màu ghi sáng, gắn biển soát 36P7 – 2405, một bấm móng tay màu trắng thu giữ của Lê Duy T.

- 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ; 01 đoạn keo nến màu trắng đục.

- 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu Vsmax gắn thẻ sim số thuê bao 0354.357.767 và 0523.328.328; số tiền 317.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Wave anpha gắn biển kiểm soát 36L1 – 7472, thu giữ của Hà V2; 01 điện thoại Iphone 7 màu trắng gắn thẻ sim số thuê bao 0877.133.926 thu giữ của Nguyễn Văn Đ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của H, Lê Duy T, Nguyễn Văn Đ không phát hiện thu giữ gì.

Về nguồn gốc ma tuý, Hà V2 khai nhận mua vào ngày 06/02/2024 của một người đàn ông sử dụng số điện thoại 0896.618.480, người này đã từng nhắn tin số tài khoản ngân hàng B2 số 0896.715.367 cho V2 vào ngày 20/01/2024. Tiến hành rà soát camera an ninh phát hiện người nhận tiền và bán ma tuý cho Hà V2 có đặc điểm mặc một áo khoác bò màu xanh, quần màu xanh, đội mũ bảo hiểm đen, đeo khẩu trang, đi dép và đi xe máy nhãn hiệu Jupiter màu đen gắn biển kiểm soát 36X1 – 4529.

Tiến hành rà soát xác minh phương tiện, xác minh chủ tài khoản và số điện thoại xác định Phùng Đình T1 là người bán ma tuý cho Hà V2 vào ngày 06/02/2024.

Ngày 19/03/2024, Phùng Đình T1 đến Cơ quan điều tra làm việc và khai nhận đã mua ma tuý của Đỗ Viết T2 để bán cho Hà V2 vào ngày 06/02/2024.

Tiến hành làm việc với Đỗ Viết T2, T2 khai nhận bản thân đã bán ma tuý cho T1 ngày 06/02/2024. Số ma tuý bán cho T1, T2 mua của một người tên D không rõ năm sinh, địa chỉ ở Khu vực bệnh viện P3 - Hà Nội vào khoảng ngày 02/02/2024 hoặc ngày 03/02/2024.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ:

- 01 thẻ sim của nhà mạng Viettel số thuê bao 0964.557.102; một sim điện thoại của nhà mạng Viettel số 0372.120.528; một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số imei1: 355143073514840, số imei2: 355143073154857, điện thoại không gắn thẻ sim, không hoạt động; 01 khay nhựa thẻ sim màu trắng đỏ của nhà mạng Mobifone trên bề mặt có dãy số 8401230812224817.

- 01 quần Jeans nam màu xám nhãn hiệu Burberry size 29; 01 áo bò nam màu xanh đậm, dài tay nhãn hiệu Blueexchage Outfitter Size: L; 01 áo len màu nâu dài tay cao cổ không có nhãn hiệu; 01 đôi dép nhựa màu xanh đen nhãn hiệu: Sandeles, S.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Viết T2 phát hiện thu giữ: Số tiền 4.700.000 đồng, ngoài ra T2 còn giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen có số imei1: 352259028885446 gắn thẻ sim số thuê bao 0963.080.567.

Ngày 06/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số: 350/QĐ – ĐCSMT, trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh T giám định chất ma tuý bám dính trong ống thuỷ tinh, ống nhựa thu giữ khi bắt quả tang các đối tượng về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. Tại Bản kết luận giám định số: 392/KL-KTHS ngày 14/02/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong ống thuỷ tinh màu trắng (dạng ống Philatop) của phong bì ký hiệu A niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất ma tuý bám dính.

- Chất tinh thể màu trắng bám dính trên tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng của phong bì ký hiệu A1 niêm phong gửi giám định là ma tuý loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất ma tuý bám dính.

- Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong ống thuỷ tinh màu trắng hình trụ tròn của phong bì ký hiệu A2 niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất ma tuý bám dính.

- Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong ống nhựa hình trụ tròn màu xanh trắng của phong bì ký hiệu A3 niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất ma tuý bám dính.

- Chất tinh thể màu trắng bám dính bên ống thuỷ tinh màu trắng của phong bì ký hiệu A4 niêm phong gửi giám định là ma tuý loại Methamphetamine. Không

xác định được khối lượng chất ma tuý bám dính.

Ngày 06/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số: 351/QĐ – ĐCSMT, trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh T giám định chất ma tuý trong các mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Văn Đ (ký hiệu NT1), Lê Duy T (ký hiệu NT2), H (ký hiệu NT3) và mẫu dung dịch không màu thu giữ trong chai nhựa khi bắt quả tang các đối tượng tổ chức sử dụng chất ma tuý. Tại Bản kết luận giám định số: 393/KL-KTHS ngày 14/02/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy chất ma tuý, loại Methamphetamine trong nước tiểu của phong bì ký hiệu NT1, NT2, NT3 và mẫu dung dịch không màu gửi giám định.

Ngày 06/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 352/QĐ – ĐCSMT, trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh T xác định trên các mẫu vật gồm: một tờ tiền 10.000 đồng được cuộn tròn; một ống thuỷ tinh dạng ống Philatop; một nắp kim loại; một ống thuỷ tinh màu trắng hình trụ tròn; một ống nhựa màu xanh hình trụ tròn; một ống thuỷ tinh màu trắng một đầu tròn; một chai nhựa màu trắng nắp màu xanh kèm theo hai ống hút màu trắng có tế bào người hay không, so sánh có tế bào của H, Lê Duy T, Nguyễn Văn Đ trên đó hay không. Tại Bản kết luận giám định số: 758/KL – KTHS ngày 27/02/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: trên các mẫu vật gửi giám định đều có mẫu tế bào người, do lượng tế bào ít và lẫn nên không xác định được kiểu gen.

Ngày 23/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 410/QĐ – ĐCSMT, trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh T xác định số tiền thu giữ của Hà V2 và Lê Duy T tổng cộng 529.000 đồng là tiền thật hay tiền giả. Tại Bản kết luận giám định số: 847/KL – KTHS ngày 02/3/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: Toàn bộ số tiền thu giữ gửi giám định là tiền thật.

Ngày 08/04/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 554/QĐ – ĐCSMT, trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh T xác định các đoạn video thu giữ tại hiệu thuốc Minh Châu và tại quán C6 thuộc khu F, thị trấn T gửi giám định có bị cắt ghép chỉnh sửa hay không. Tại Bản kết luận giám định số: 1608/KL – KTHS ngày 19/04/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: không phát hiện dấu vết cắt gép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp của 02 đĩa CDR gửi giám định.

Ngày 08/04/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 555/QĐ – ĐCSMT, trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh T xác định số tiền thu giữ của Đỗ Viết T2 là 4.700.000 đồng là tiền thật hay tiền giả. Tại Bản kết luận giám định số: 1554/KL – KTHS ngày 16/04/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: Toàn bộ số tiền thu giữ gửi giám định là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Sáng ngày 06/02/2024 Hà V2 ăn sáng, uống rượu tại quán cháo lòng của gia đình ông P1 tại khu F, thị trấn T, lúc này Nguyễn Văn Đ cũng đến đó ăn sáng uống rượu cùng bạn của Đ. Do có quen biết Đ từ trước nên V2 đến bàn của Đ chúc rượu. Đ và V2 đã nói đến việc đã từng sử dụng ma tuý đá. V2 nói mình có thể mua được ma tuý đá. Đ nói nếu V2 mua được sẽ cho V2 500.000 đồng. Lúc 10 giờ 38 phút, V2 sử dụng số điện thoại

0354.357.767 gọi điện vào số 0896.618.480 của Phùng Đình T1 hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma tuý đá thì T1 đồng ý và bảo V2 chuyển khoản vào tài khoản BIDV số 0896.715.367 của Đỗ Viết T2 nhưng V2 không có tiền chuyển khoản nên bảo T1 đến quán ăn sáng lấy tiền mặt.

Sau khi V2 gọi thì T1 gọi điện cho Đỗ Viết T2 hỏi xem có chỗ nào mua ma tuý hay không T1 muốn mua 800.000 đồng. T2 bảo T1 đến chỗ T2 lấy ma tuý. T1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Jupiter màu đen biển kiểm soát 36X1 – 4529 đi vào nhà T2. Lúc này T2 sử dụng một đoạn ống hút màu xanh sọc trắng, dùng kéo cắt một đoạn, hàn kín một đầu sau đó dùng một đoạn ống nhựa cắt vát nhọn xúc ma tuý đá từ trong túi Z màu trắng mà T2 đã mua trước đó của người tên D bỏ vào ống hút rồi hàn kín đầu còn lại và lấy một mảnh giấy ăn màu trắng cuốn ống hút vào đó. T2 đi bộ ra khu vực gần cầu B thuộc thôn A, xã X, huyện T. Khi T1 gần đến nhà thì gọi cho T2 và được chỉ đi ra chỗ T2 đang đợi. T1 đi đến nơi thì T2 chỉ chỗ để ma tuý mà T2 đã để trước đó ở mép bên phải đường bê tông. T1 đi xe lại nhặt gói giấy ăn và bảo với T2 sẽ trả tiền sau. T1 điều khiển xe máy đi ra nhà văn hóa khu F, thị trấn T giấu ma tuý ở góc tường bên ngoài nhà văn hoá. Sau đó điều khiển xe đến trước cửa quán ăn sáng gặp V2. Tại đây V2 đưa cho T1 số tiền 1.000.000 đồng. T1 cầm tiền bỏ vào túi áo bò rồi đi xe máy về hướng cầu H. V2 tiếp tục vào quán, một lúc sau T1 gọi lại cho V2 bảo ma tuý để ở nhà văn hóa khu F, thị trấn T rồi đi về nhà. Đến ngày 07/02/2024 T1 mới đến nhà trả tiền mua ma tuý cho T2.

Hà V2 sau khi nghe T1 nói nơi cất giấu ma tuý thì rủ Đ đi cùng để lấy ma tuý bằng xe Wave Alpha biển kiểm soát 36L1 – 7472. Khi đến nhà văn hóa khu F, V2 gọi lại cho T1 hỏi vị trí để ma tuý. Sau khi được chỉ vị trí V2 bảo Đ lại lấy ma tuý. Đ lại tìm thì thấy có một mảnh giấy ăn được bọc lại cạnh bờ tường nên nhặt lên mở ra kiểm tra thì thấy có một đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng được hàn kín hai đầu. Biết là ma tuý nên Đ đi lại chỗ V2 nói cho V2 biết rồi bỏ ma tuý vào người. Cả hai đi về nhà của V2, V2 vào nhà một mình lấy một cái cóng thuỷ tinh và một đoạn ống hút màu đỏ bỏ vào túi quần để chuẩn bị làm dụng cụ sử dụng ma tuý, sau đó chở Đ đi về hướng siêu thị N6. Trên đường đi, V2 đưa cho Đ 5.000 đồng bảo Đ vào quán bán hàng tạp hoá gần siêu thị N6 mua một cái bật lửa khò. Mua được bật lửa Đ đi cùng V2 vào quán ăn sáng nhờ bạn của mình là Đỗ Đăng Đ1 (sinh năm 2003 ở thôn E, xã X, huyện T) chuyển tiền vào tài khoản của Hà V2 số tiền 500.000 đồng nhưng không chuyển được do tài khoản bị lỗi nên Hà V2 bảo không cần nữa. Tại đây, Đ1 lấy một chai nước khoáng có nắp màu xanh và đi đến quán cà phê Phương L cùng V2. Khi đi vào chòi, Đ1 sang chòi bên cạnh nhặt lấy hai ống hút màu trắng cầm về chòi 11 bỏ lên bàn rồi bỏ mảnh giấy ăn chứa ống nhựa đựng ma tuý xuống gầm bàn đưa cho V2. Lúc này V2 không nhớ mình đã đem theo cóng nên hỏi Đ1 là cóng ở đâu, Đ1 không tìm thấy nên bảo V2 là đi mua ống P2. Khi đi ra hiệu thuốc cạnh nhà nghỉ N7, Đ1 gặp chị Hà Thị Thanh B1 (sinh năm 1992) là nhân viên của Chi nhánh D1 mua một ống Philatop hết 5.000 đồng, quay về chòi đổ nước trong ống P2 đi rồi để trên bàn.

Trong lúc Đ1 đi mua ống P2, V2 gọi điện cho Lê Duy T bảo T ra quán cà phê Phương L có việc thì T đồng ý. Khi chờ T đến V2 đã lấy giấy bạc trong bao

thuốc lá Thăng L1 cuốn thành ống gắn vào bật lửa khò để sử dụng khò ma tuý. Khoảng 10 phút sau T đi xe máy Yamaha Fote biển kiểm soát 36P7 – 4205 đến, ra chòi tìm V2. Khi đến chòi 11 thì thấy V2 và Đ1 đang ở đó. T thấy các đồ vật để sử dụng ma tuý đang để trên bàn thì hiểu là V2 gọi đến để sử dụng ma tuý nên ngồi xuống. V2 bảo T làm dụng cụ sử dụng ma tuý nên T đã lấy bấm móng tay đục lỗ trên nắp và thân chai nhựa để gắn các ống nhựa, ống Philatop vào bằng keo nến có sẵn trong chòi. V2 đưa cho T một ống nhựa màu xanh sọc trắng, T dùng bấm móng tay cắt một đầu ống rồi dùng tờ tiền 10.000 đồng cuốn tròn lại, lấy mảnh kim loại trên bật lửa màu đỏ (hồng) gài một đầu lại sau đó xúc ma tuý cho vào ống P2.

Sau khi bỏ ma tuý vào ống P2, T dùng bật lửa khò làm nóng chảy ma tuý rồi để lên bàn đưa cho V2 sử dụng. V2 cầm lấy ống hút phía trên hút một hơi, T cầm đỡ phía dưới, sau đó lần lượt đến Đ1 và T sử dụng ma tuý. Khi sử dụng được một lượt thì hết ma tuý trong ống P2 nên T tiếp tục bỏ hết ma tuý trong ống nhựa vào ống P2 rồi vứt ống nhựa ra sàn. T tiếp tục đốt ma tuý rồi để trên bàn cho V2, Đ1 sử dụng.

Khi V2, Đ1, T chuẩn bị sử dụng ma tuý lần thứ ba thì Cơ quan Công an vào kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện T xét nghiệm các chất gây nghiện trong cơ thể của các đối tượng liên quan. Kết quả xác định: V2, T, Đ1 đều dương tính với chất ma tuý loại Methamphetamine . Cơ quan điều tra đã lấy mẫu nước tiểu phục vụ giám định, xác định trong nước tiểu của H, Lê Duy T, Nguyễn Văn Đ có chất ma tuý loại Methamphetamine.

Tiến hành xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể của Phùng Đình T1, Đỗ Viết T2 xác định đều dương tính với ma tuý loại Methamphetamine.

Kiểm tra điện thoại của Hà V2 phát hiện các cuộc gọi đến số điện thoại 0838.616.891 của Lê Duy T và các cuộc gọi đi và đến với số điện thoại 0896.618.480 của Phùng Đình T1 vào ngày 06/02/2024. Trên điện thoại của Hà V2 còn lưu giữ các tin nhắn số tài khoản ngân hàng do T1 nhắn tin đến.

Kiểm tra điện thoại của Nguyễn Văn Đ không phát hiện thông tin gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Kiểm tra điện thoại của T phát hiện cuộc gọi từ V2 vào lúc 11 giờ 32 phút ngày 06/02/2024.

Tiến hành rà soát Camera an ninh theo hướng đi từ quán nơi V2 ăn sáng về phía cầu H, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ được camera tại quầy thuốc Minh Châu của chị Trịnh Thị Y hình ảnh về đối tượng đến gặp Hà V2 lúc 11 giờ 05 phút ngày 06/02/2024, sau đó đối tượng đi qua cửa nhà chị Y lúc 11 giờ 06 phút 25 giây. Đặc điểm đối tượng đi xe máy Jupiter màu đen gắn biển kiểm soát 36X1-4529, đối tượng dáng người đàn ông, đi dép màu xanh, mặc quần dài màu xám xanh, mặc áo khoác bò màu xanh, áo trong là áo len cao cổ màu xám, đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen, ở háng xe có một chiếc can màu vàng. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ video, chụp ảnh đối tượng phục vụ giám định, nhận dạng. Tiếp tục rà soát camera nhưng không phát hiện, không xác định

được nơi đối tượng dừng lại và bắt đầu xuất phát.

Cơ quan điều tra cho Hà V2 và Phùng Đình T1 xem hình ảnh, video về người đàn ông đi qua quầy thuốc Minh C5. V2 nhận ra đó chính là người đã nhận tiền và bán ma tuý cho V2; T1 xác nhận hình ảnh người đàn ông trong video chính là T1.

Tiến hành xác minh chủ phương tiện xe máy biển kiểm soát 36X1-4529 xác định chủ đăng ký xe là ông Đỗ Đình H8 (sinh năm 1965, trú tại Khu B, thị trấn T, huyện T). Xe máy trên đã được bán cho ông Lê Công T8 (sinh năm 1965, trú tại Khu C, thị trấn T) vào tháng 8/2023. Đến tháng 12/2023 ông T8 đã bán lại chiếc xe trên cho anh Lê Đình K1 (sinh năm 1971 ở xã T, huyện T). Sau khi mua được 02 ngày anh K1 đã bán xe cho anh Nguyễn Văn H7 (sinh năm 1982 ở thôn A, xã X, huyện T). Đến giữa tháng 12/2023 anh H7 bán lại chiếc xe trên cho Đỗ Viết T2. Sau khi mua xe máy được hai ngày Đỗ Viết T2 đã bán xe cho Phùng Đình T1. T1 khai nhận bản thân đã mua chiếc xe máy Jupiter từ T2 và thừa nhận ngày 06/02/2024 chính T1 đã sử dụng chiếc xe trên đi bán ma tuý cho Hà V2. Đến khoảng ngày 16/02/2024, T1 đã bán chiếc xe trên cho một người có tên T ở xã X, huyện T trên đường đi chơi về. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người tên T đã mua xe máy của T1 và tiến hành truy tìm vật chứng, tuy nhiên đến nay chưa tìm thấy xe máy biển kiểm soát 36X1-4529 là vật chứng của vụ án.

Thu giữ thu tín điện tín số thuê bao 0896.618.480 xác định người đăng ký thông tin là chị Phạm Thị N2 (sinh năm 1990 ở xã T, huyện N). Chị N2 khai báo không đăng ký sử dụng số điện thoại trên, không biết ai đã dùng thông tin của chị N2 để đăng ký số tài khoản trên. Chị N2 không biết Hà V2 và Phùng Đình T1.

Bản thân T1 khai nhận vào ngày 06/02/2024 T1 là người sử dụng số điện thoại 0896.618.480 gọi điện liên lạc bán ma tuý cho Hà V2. Số điện thoại đó Thái lắp trong điện thoại Iphone 6 Plus và sử dụng để liên lạc bán ma tuý cho V2, điện thoại và thẻ sim T1 đã bẻ gãy, vứt xuống ao nhà mình. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Kết quả sao kê tài khoản ngân hàng B2 số 0896.715.367 xác định người đăng ký tài khoản ngân hàng tên Nguyễn Văn V1 (sinh năm 1998, trú tại thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa), ngày 16/02/2024, V1 đã bị Công an huyện T bắt, tạm giữ, tạm giam về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý. V1 có quen biết với Đỗ Viết T2 và Phùng Đình T1. Do bị mất căn cước công dân nên ngày 13/01/2024 T2 sử dụng số điện thoại 0896.715.367 gọi vào số 0862.497.912 của V1 để nhờ V1 đăng ký giúp một tài khoản ngân hàng. V1 đồng ý, đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì Phùng Đình T1 điều khiển xe máy nhãn hiệu Jupiter màu đen chở theo Đỗ Viết T2 đến nhà của V1 ở xã T, huyện T. Tại đây T2 mượn căn cước của V1 để đăng ký tài khoản và sử dụng điện thoại Iphone 6 Plus màu trắng tải ứng dụng ngân hàng B2 rồi nhập thông tin số căn cước của V1, khi cần nhận diện khuôn mặt thu thập hình ảnh T2 lấy hình ảnh khuôn mặt của V1. T2 sử dụng số điện thoại 0896.715.367 để làm số nhận thông tin từ ngân hàng và làm số tài khoản. Sau khi đăng ký thành công tài khoản thì cả T2 và T1 về. V1 cũng đã

chuyển nhiều lần tiền vào tài khoản trên của T2 do đang còn nợ tiền của T2. Ngày 06/02/2024, T1 nhắn tin số tài khoản ngân hàng B2 0896.715.367 của T2 mục đích để V1 chuyển tiền và dặn T2 nếu có người chuyển tiền thì đó là tiền T1 trả nợ cho T2.

Kiểm tra kết quả sao kê tài khoản không phát hiện có thông tin về việc chuyển khoản liên quan đến việc mua bán ma tuý. Số tài khoản và số điện thoại trên T2 cũng không còn sử dụng. Điện thoại đăng nhập tài khoản BIDV số 0896.715.367, số thuê bao 0896.715.367 và điện thoại Iphone 6 plus T2 đã bị mất.

Kết quả thu giữ thu giữ thư tín điện tín xác định số thuê bao 0896.715.367 có thông tin người đăng ký sử dụng là ông Nguyễn Văn T4 (Sinh năm 1950, trú tại Thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa). Ông T4 không đăng ký, sử dụng số điện thoại 0896.715.367, không cho ai mượn thông tin của mình để đăng ký số điện thoại. Ông T4 cũng không biết Đỗ Viết T2 là ai.

Tiến hành xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể đối với Phùng Đình T1, Đỗ Viết T2 vào ngày 20/3/2024, xác định đều dương tính với ma tuý loại Methamphetamine. T2 còn thừa nhận sử dụng ma tuý một mình tại nhà ở của mình vào ngày 15/3/2024, nguồn gốc ma tuý là từ số ma tuý mua được của người tên D tại Hà Nội.

Phùng Đình T1 khai nhận bản thân sử dụng ma tuý tại khu công nghiệp Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam trước ngày 20/3/2024 một tuần. T1 không nhớ được đã mua ma tuý của ai để sử dụng.

Đối với người có tên D bán ma tuý cho T2. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người này.

Làm việc với Đỗ Đăng Đ1 và Đỗ Thanh B xác định việc Đ1 và B có ngồi uống rượu với Nguyễn Văn Đ vào ngày 06/2/2024 nhưng không biết, không tham gia vào việc sử dụng ma tuý của Nguyễn Văn Đ.

Ngô Văn A, Lê Khánh L2, Đỗ Tuấn N4 là người ngồi uống rượu với Hà V2 ngày 06/2/2024 tại quán ăn sáng nhưng về trước, cả ba không biết việc V2 rủ người khác sử dụng ma tuý.

Đối với Trương Thị P (sinh năm 1978, trú tại thôn N, xã T, huyện T) là chủ quán cà phê Phương L, chị P biết việc có ba người đến quán uống nước nhưng không biết việc họ sử dụng ma tuý nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Jamaha Jupiter màu đen xám gắn biển kiểm soát 36X1 – 4529 là phương tiện do Phùng Đình T1 sử dụng đi bán ma tuý. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm nhưng chưa có kết quả, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh truy tìm để giải quyết theo quy định.

Các đồ vật, tài liệu thu giữ trong quá trình điều tra, bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen gắn thẻ sim số thuê bao 0963.080.567 thu của Đỗ Viết T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 vỏ màu trắng gắn thẻ sim số thuê bao 0877133926 thu của Nguyễn Văn Đ; 01 thẻ sim của nhà mạng Viettel số thuê bao 0964.557.102; 01 sim điện thoại của nhà mạng Viettel số thuê

bao 0372.120.528; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số imei1: 355143073514840, số imei2: 355143073154857 không gắn thẻ sim, không hoạt động; 01 khay nhựa thẻ sim màu trắng đỏ của nhà mạng Mobifone; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha màu bạc gắn biển kiểm soát 36P7 – 2405 thu của Lê Duy T; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh biển kiểm soát 36L1-7472 thu của H, xác định là của chị Trần Thị H9- vợ của Hà V2. Ngày 06/02/2024, chị H9 không biết V2 sử dụng xe vào việc phạm tội; 01 đầu thu Camera màu đen nhãn hiệu Dahua DH – XVR1A04; Số tiền 317.000 đồng thu giữ của Hà V3, 212.000 đồng thu giữ của Lê Duy T, 4.700.000 đồng thu giữ của Đỗ Viết T2. Qua kiểm tra các đồ vật, tài sản này, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Vật chứng vụ án:

- 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K2 Công an tỉnh T phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T9, Trần Thúy H10, Lương Xuân N5 và các hình dấu của Phòng K2 Công an tỉnh T bên trong có toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu A, A1, A2, A3, A4, A5 và các mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 01 ống thuỷ tinh màu trắng (dạng ống philatop) hình trụ tròn; 01 tờ tiền polyme 10.000 đồng; 01 nắp kim loại; 01 ống thuỷ tinh màu trắng hình trụ tròn; 01 ống nhựa hình trụ tròn màu xanh; 01 ống thuỷ tinh màu trắng một đầu tròn; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh kèm theo hai ống hút màu trắng.

- 01 bật lửa ga màu trắng có dòng chữ "HOA VIỆT" nắp bật lửa màu đỏ vàng; 01 bật lửa ga màu trắng, có dòng chữ "HOA VIỆT" đầu bật lửa màu vàng xanh có gắn ống được cuộn bằng giấy bạc.

- 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ; 01 đoạn keo nến màu trắng trong; 01 bấm móng tay bằng kim loại màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng bị cắt ngắn; 01 bật lửa ga màu hồng đã bị mất phần ốp kim loại.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 5G màu hồng phấn, gắn thẻ sim số 0838.616.891 thu của Lê Duy T.

- 01 điện thoại nhãn hiệu VSMART vỏ màu đen gắn thẻ sim số thuê bao 0354.357.767 và 0523.328.328 thu của Hà V2.

- 01 quần Jeans nam màu xám nhãn hiệu Burberry size 29;

- 01 áo bò nam màu xanh đậm, dài tay nhãn hiệu Blueexchage Outfitter Size: L; 01 áo len màu nâu dài tay cao cổ không có nhãn hiệu; 01 đôi dép nhựa màu xanh đen nhãn hiệu: Sandeles, S.

Hiện đang được quản lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSTX ngày 03/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo Hà V2, Lê Duy T và Nguyễn Văn Đ về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Bị cáo Phùng Đình T1 và Đỗ Viết T2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hà V2, Lê Duy T, Nguyễn Văn Đ, Phùng Đình T1 và Đỗ Viết T2, đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà V2, Nguyễn Văn Đ và Lê Duy T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Phùng Đình T1 và Đỗ Viết T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà V2, Nguyễn Văn Đ và Lê Duy T, xử phạt bị cáo Hà V2 và Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Duy T từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/02/2024 đối với các bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Đình T1 và Đỗ Viết T2; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T1, xử phạt bị cáo Phùng Đình T1 từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù; bị cáo Đỗ Viết T2 từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2024.

- Hình phạt bổ sụng: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với:

+ 01 bật lửa ga màu trắng có dòng chữ "HOA VIỆT" nắp bật lửa màu đỏ vàng; 01 bật lửa ga màu trắng, có dòng chữ "HOA VIỆT" đầu bật lửa màu vàng xanh có gắn ống được cuộn bằng giấy bạc.

+ 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ; 01 đoạn keo nến màu trắng trong; 01 bấm móng tay bằng kim loại màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng bị cắt ngắn; 01 bật lửa ga màu hồng đã bị mất phần ốp kim loại.

+ 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K2 Công an tỉnh T phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh T9, Trần Thúy H10, Lương Xuân N5 và các hình dấu của Phòng K2 Công an tỉnh T bên trong có toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu A, A1, A2, A3, A4, A5 và các mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 01 ống thuỷ tinh màu trắng (dạng ống philatop) hình trụ tròn; 01 nắp kim loại; 01 ống thuỷ tinh màu trắng hình trụ tròn; 01 ống nhựa hình trụ tròn màu xanh; 01 ống thuỷ tinh màu trắng một đầu tròn; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh kèm theo hai ống hút màu trắng.

+ 01 quần Jeans nam màu xám nhãn hiệu Burberry size 29;

+ 01 áo bò nam màu xanh đậm, dài tay nhãn hiệu Blueexchage Outfitter Size: L; 01 áo len màu nâu dài tay cao cổ không có nhãn hiệu; 01 đôi dép nhựa màu xanh đen nhãn hiệu: Sandeles, S.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với:

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 5G màu hồng phấn, gắn thẻ sim số 0838.616.891 thu của Lê Duy T.

+ 01 điện thoại nhãn hiệu VSMART vỏ màu đen gắn thẻ sim số thuê bao 0354.357.767 và 0523.328.328 thu của Hà V2.

+ 01 tờ tiền polyme 10.000 đồng

- Về biện pháp tư pháp: truy thu của bị cáo Phùng Đình T1 200.000 đồng; Đỗ Viết T2 800.000 đồng.

Các bị cáo Hà V2, Lê Duy T, Nguyễn Văn Đ, Phùng Đình T1 và Đỗ Viết T2 không tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin giảm nhẹ mức hình phạt và được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Hà V2, Nguyễn Văn Đ, Lê Duy T, Phùng Đình T1 và Đỗ Viết T2 tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

- Ngày 06/02/2024, tại quán C6 thuộc khu F, thị trấn T, huyện T, H, Lê Duy T và Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, là ma túy, loại: Methamphetamine. Trong đó: Hà V2 là người liên hệ và đi mua chất ma tuý, rủ rê T và Đ sử dụng ma tuý, tìm địa điểm sử dụng ma tuý, đưa tiền cho Đ mua dụng cụ để phục vụ việc sử dụng ma tuý. Lê Duy T sử dụng các đồ vật do Hà V2 và Đ chuẩn bị để làm dụng cụ sử dụng chất ma tuý và đốt chất ma tuý cho Đ, V2 sử dụng. Nguyễn Văn Đ cùng bàn bạc với Hà V2 việc mua chất ma tuý, đi lấy ma tuý, chuẩn bị các dụng cụ để sử dụng ma tuý như: ống hút, chai nước, ống Philatop, nhằm mục đích sử dụng chất ma tuý.

- Nguồn gốc số ma túy H, Lê Duy T và Nguyễn Văn Đ sử dụng là do Hà V2 mua của Phùng Đình T1 vào ngày 06/02/2024 với giá 1.000.000 đồng tại nhà văn hóa khu F thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Số ma túy bán cho Hà V2 là do Phùng Đình T1 mua của Đỗ Viết T2 vào ngày 06/02/2024 với giá 800.000 đồng tại thôn A, xã X, huyện T.

Các bị cáo Hà V2, Nguyễn Văn Đ, Lê Duy T, Phùng Đình T1 và Đỗ Viết T2 có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội nêu trên là do cố ý. Do đó, hành vi của các bị cáo Hà V2, Nguyễn Văn Đ và Lê Duy T đã phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Hành vi của Phùng Đình T1 và Đỗ Viết T2 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo như vậy mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Vụ án không có tính tổ chức, mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn. Đối với nhóm các bị cáo có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị cáo Hà V2 phải chịu trách nhiệm ở vai trò chính trong vụ án; Bị cáo Nguyễn Văn Đ chịu trách nhiệm ở vai trò thứ 2, sau bị cáo V2; Bị cáo Lê Duy T tham gia sau, là đồng phạm giúp sức ở với vai trò thứ yếu trong vụ án, nên chỉ phải chịu trách nhiệm ở vai trò sau cùng trong nhóm. Đối với các bị cáo Phùng Đình T1 và Đỗ Viết T2, các bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[5] Về nhân thân: Bị cáo Đỗ Viết T2 đã 02 lần bị Tòa án kết án phạt tù về tội "trộm cắp tài sản", nhưng bị cáo T2 đã chấp hành xong bản án và đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 lần bị xử lý vi phạm hành chính, trong đó có 01 lần là đã hết thời hiệu thi hành, 01 lần bị xử lý sau khi bị cáo Đ có hành vi phạm tội trong vụ án này, nên không coi là có tiền sự. Đối với các bị cáo Hà V2, Lê Duy T và Đỗ Viết T2, các bị cáo lần đầu phạm tội và chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hà V2, Nguyễn Văn Đ, Lê Duy T, Phùng Đình T1 và Đỗ Viết T2 đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hà V2, Nguyễn Văn Đ, Lê Duy T, Phùng Đình T1 và Đỗ Viết T2 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Duy T có bố đẻ là người có công với cách mạng; bị cáo Nguyễn Văn Đ có ông ngoại là người có công với cách mạng; các bị cáo Hà V2, Nguyễn Văn Đ và Phùng Đình T1 từng có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, nên các bị cáo Hà V2, Nguyễn Văn Đ, Lê Duy T và Phùng Đình T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập với xã hội.

[8] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Cần thiết phải xử phạt các bị cáo Hà V2, Nguyễn Văn Đ, Lê Duy T, Phùng Đình T1 và Đỗ Viết T2 bằng hình phạt tù, với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đối với thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Hà V2, Nguyễn Văn Đ, và Lê Duy T phạm tội không vì mục đích vụ lợi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Phùng Đình T1 và Đỗ Viết T2, các bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi, nên cần thiết phải phạt bổ sung bằng hình phạt tiền, nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tuy nhiên xét các bị cáo hiện không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên chỉ áp dụng ở mức khởi điểm.

[10] Về số tiền do phạm tội mà có: Phùng Đình T1 bán trái phép chất ma túy cho Hà V2, hưởng lợi số tiền 1.000.000 đồng, T1 trả tiền mua ma túy trước đó 800.000 đồng cho Đỗ Viết T2. Như vậy, xác định T1 được hưởng lợi 200.000 đồng, T2 hưởng lợi 800.000 đồng từ việc bán trái phép chất ma túy. Đây là tiền do các bị cáo T1 và T2 phạm tội mà có, vì vậy cần phải truy thu để sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Về vật chứng vụ án:

- Đối với: 01 ống thuỷ tinh màu trắng (dạng ống philatop) hình trụ tròn; 01 nắp kim loại; 01 ống thuỷ tinh màu trắng hình trụ tròn; 01 ống nhựa hình trụ tròn màu xanh; 01 ống thuỷ tinh màu trắng một đầu tròn; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh kèm theo hai ống hút màu trắng (Được đựng trong: 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K2 Công an tỉnh T phát hành được dán kín niêm phong), là mẫu vật còn lại sau giám định, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 01 bật lửa ga màu trắng có dòng chữ "HOA VIỆT" nắp bật lửa màu đỏ vàng; 01 bật lửa ga màu trắng, có dòng chữ "HOA VIỆT" đầu bật lửa màu vàng xanh có gắn ống được cuộn bằng giấy bạc; 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ; 01 đoạn keo nến màu trắng trong; 01 bấm móng tay bằng kim loại màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng bị cắt ngắn; 01 bật lửa ga màu hồng đã bị mất phần ốp kim loại; 01 quần Jeans nam màu xám nhãn hiệu Burberry size 29; 01 áo bò

nam màu xanh đậm, dài tay nhãn hiệu Blueexchage Outfitter Size: L; 01 áo len màu nâu dài tay cao cổ không có nhãn hiệu; 01 đôi dép nhựa màu xanh đen nhãn hiệu: Sandeles, S. Các bị cáo đã sử dụng liên quan đến tội phạm, hiện không còn giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng (Được đựng trong: 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K2 Công an tỉnh T phát hành được dán kín niêm phong), xác định là công cụ các bị cáo sử dụng để hít ma túy, tờ tiền hiện còn nguyên giá trị, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Đối với: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 5G màu hồng phấn, gắn thẻ sim số 0838.616.891 (thu của Lê Duy T); 01 điện thoại nhãn hiệu VSMART vỏ màu đen gắn thẻ sim số thuê bao 0354.357.767 và 0523.328.328 (thu của H). Đây là phương tiện các bị cáo V2, T đã sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[12] Về tình tiết liên quan vụ án:

Các đồ vật, tài liệu thu giữ trong quá trình điều tra, bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen gắn thẻ sim số thuê bao 0963.080.567 thu của Đỗ Viết T2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 vỏ màu trắng gắn thẻ sim số thuê bao 0877133926 thu của Nguyễn Văn Đ; 01 thẻ sim của nhà mạng Viettel số thuê bao 0964.557.102; 01 sim điện thoại của nhà mạng Viettel số thuê bao 0372.120.528; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số imei1: 355143073514840, số imei2: 355143073154857 không gắn thẻ sim, không hoạt động; 01 khay nhựa thẻ sim màu trắng đỏ của nhà mạng Mobifone; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha màu bạc gắn biển kiểm soát 36P7 – 2405 thu của Lê Duy T; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu xanh biển kiểm soát 36L1-7472 thu của H, xác định là của chị Trần Thị H9- vợ của Hà V2. Ngày 06/02/2024, chị H9 không biết V2 sử dụng xe vào việc phạm tội; 01 đầu thu Camera màu đen nhãn hiệu Dahua DH – XVR1A04; Số tiền 317.000 đồng thu giữ của Hà V3, 212.000 đồng thu giữ của Lê Duy T, 4.700.000 đồng thu giữ của Đỗ Viết T2. Qua kiểm tra, xác định các đồ vật, tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, là phù hợp.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Jamaha Jupiter màu đen xám gắn biển kiểm soát 36X1 – 4529 là phương tiện do Phùng Đình T1 sử dụng đi bán ma tuý. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm nhưng chưa có kết quả, nên không có căn cứ xử lý.

- Về nguồn gốc số ma túy: Đỗ Viết T2 khai mua ma túy của một người tên D không rõ năm sinh, địa chỉ ở khu vực bệnh viện P3 - Hà Nội vào khoảng ngày 02/02/2024 hoặc ngày 03/02/2024. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người bán ma túy cho T2 là ai, nên không có căn cứ xử lý.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Hà V2, Nguyễn Văn Đ và Lê Duy T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Phùng Đình T1;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Đỗ Viết T2;

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 293; khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hà V2, Nguyễn Văn Đ và Lê Duy T phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*";

Các bị cáo Phùng Đình T1 và Đỗ Viết T2 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Hà V2 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/02/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/02/2024.

- Xử phạt bị cáo Lê Duy T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/02/2024.

- Xử phạt bị cáo Phùng Đình T1 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2024.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Viết T2 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2024.

- Phạt bổ sung các bị cáo Phùng Đình T1 và Đỗ Viêt T10 mỗi bị cáo: 5.000.000đ *(năm triệu đồng)*, sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Phùng Đình T1 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng);* bị cáo Đỗ Viết T2 800.000đ *(tám trăm nghìn đồng)*, sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với:

+ 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K2 Công an tỉnh T phát hành được dán kín niêm phong, bên trong có toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu A, A1, A2, A3, A4, A5 và các mẫu vật còn lại sau giám định gồm: 01 ống thuỷ tinh màu trắng (dạng ống philatop) hình trụ tròn; 01 nắp kim loại; 01 ống thuỷ tinh màu trắng hình trụ tròn; 01 ống nhựa hình trụ tròn màu xanh; 01 ống thuỷ tinh màu trắng một đầu tròn; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh kèm theo hai ống hút).

+ 01 bật lửa ga màu trắng có dòng chữ "HOA VIỆT" nắp bật lửa màu đỏ vàng; 01 bật lửa ga màu trắng, có dòng chữ "HOA VIỆT" đầu bật lửa màu vàng xanh có gắn ống được cuộn bằng giấy bạc.

+ 01 ống hút bằng nhựa màu đỏ; 01 đoạn keo nến màu trắng trong; 01 bấm móng tay bằng kim loại màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng bị cắt ngắn; 01 bật lửa ga màu hồng đã bị mất phần ốp kim loại.

+ 01 quần Jeans nam màu xám nhãn hiệu Burberry size 29;

+ 01 áo bò nam màu xanh đậm, dài tay nhãn hiệu Blueexchage Outfitter Size: L; 01 áo len màu nâu dài tay cao cổ không có nhãn hiệu; 01 đôi dép nhựa màu xanh đen nhãn hiệu: Sandeles, S.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với:

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A53 5G màu hồng phấn, gắn thẻ sim số 0838.616.891;

+ 01 điện thoại nhãn hiệu VSMART vỏ màu đen, gắn thẻ sim số thuê bao 0354.357.767 và 0523.328.328;

+ Số tiền 10.000 đồng (gồm: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K2 Công an tỉnh T phát hành được dán kín niêm phong).

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, hiện trạng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 74 ngày 24/7/2024.

4. Về án phí: Các bị cáo Hà V2, Nguyễn Văn Đ, Lê Duy T, Phùng Đình T1 và Đỗ Viết T2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến